TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 24 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Hương và ông Phạm Tuấn Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Lương Xuân Định - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo

Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 04/12/1985 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12 Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S và bà Bùi Thị N; Có vợ là Nguyễn Thị T1 đã ly hôn và 02 con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/12/2024, đến ngày 20/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và T2 hoãn xuất cảnh, hiện bị cáo đang tại ngoại tại Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Hoa H - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2024 Nguyễn Văn T xem video dạy cách chế tạo pháo nổ trên mạng xã hội Youtube. Sau khi nghiên cứu, T tiến hành chuẩn bị các công cụ, vật liệu để sản xuất pháo nổ như sau: T vào trang thương mại điện tử Shopee đặt mua các chất lưu huỳnh, N1, KClO3, giấy xanh và đến cửa hàng tạp hoá mua 02 lọ keo 502, 01 cuộn băng dính. Ngoài ra T tự chế tạo 01 chiếc

tua vit bằng kim loại dài 07cm một đầu dẹt, cán bằng gỗ hình trụ tròn. Bị cáo đốt củi xoan lấy than, đồng thời thu gom toàn bộ giấy trong nhà, dùng kéo cắt thành nhiều mảnh có kích thước 26x14cm. Ngày 10/12/2024 bị cáo sản xuất thử 01 quả pháo theo các bước như sau: Bị cáo làm vỏ pháo bằng cách dùng 01 ống tre hình trụ tròn, lấy giấy cuộn chặt thành nhiều lớp bên ngoài ống tre, lăn ống tre nhiều lần trên mặt một mảnh gỗ hình chữ nhật để vỏ pháo chắc lại và tháo ống tre ra tạo thành khuôn giấy hình trụ rỗng ở bên trong. Bị cáo dùng tua vít gập từng lớp giấy từ trong ra ngoài rồi bịt kín một đầu và dùng keo 502 dán cố định lại. Tiếp đó bị cáo trộn hỗn hợp theo tỷ lệ 6 KClO3/5 than củi xoan /1 lưu huỳnh và cho vào giấy xanh, quấn lại thành dây dẫn cháy. Tiếp theo bị cáo làm thuốc pháo bằng cách trộn các chất Lưu huỳnh, N1 và KClO3 với tỷ lệ 6 KClO3/5 Natri /1 Lưu huỳnh, bị cáo lấy giấy bìa cứng cuộn thành phễu rồi đổ hỗn hợp thuốc pháo vào trong ống hình trụ, vừa đổ bị cáo vừa đập ống pháo xuống để thuốc pháo nén đều và chặt. Khi đổ gần đầy ống, cách đầu trên của vỏ pháo khoảng 01cm thì bị cáo dừng lại, dùng dây dẫn cháy cắm một đầu vào giữa ống tiếp xúc với phần thuốc pháo rồi lấy tua vít bẻ gập từng lớp giấy từ trong ra ngoài bịt chặt phần trên của pháo sao cho hở một đoạn dây dẫn cháy ra ngoài. Thực hiện xong bị cáo lấy keo 502 dán lại để bịt chặt đầu còn lại của pháo. Sau đó bị cáo đốt thử thấy nổ thành công nên nảy sinh ý định sản xuất thêm pháo để đốt trong dịp Tết Nguyên đán. Trong những ngày tiếp theo bị cáo đã tiếp tục sản xuất bằng các bước như trên và chế tạo được 45 quả pháo. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 15/12/2024, bị cáo cho 45 quả pháo vào trong thùng bìa cát tông mang đi cất giấu, trên đường đi bị cáo bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số pháo. Kết quả khám xét nơi ở của Nguyễn Văn T, cơ quan công an thu giữ được các vật sử dụng vào việc sản xuất pháo như: 01 mảnh gỗ hình chữ nhật màu nâu xám; 02 lọ keo 502; 01 ống tre hình trụ tròn; 01 kéo kim loại, 01 tua vít; 08 tờ giấy.

Tại kết luận giám định số 17/KL-GĐCN ngày 17/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: 45 khối hình trụ tròn có kích thước khác nhau đều được cuốn bằng giấy, hai đầu bịt kín, một đầu được gắn 01 sợi dây dẫn màu xanh có tổng khối lượng 12,8 *(mười hai phẩy tám)* kilogam gửi đến giám định đều là pháo nổ.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSBT ngày 14/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Sản xuất hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không đề nghị gì. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Sản xuất hàng cấm". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, tuyên thời gian thử thách theo quy định. Hình phạt bổ sung không đề nghị. Vật chứng, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật

Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ 11,9kg pháo nổ còn lại sau giám định và các vật chứng: 01 mảnh gỗ hình chữ nhật màu nâu xám; 01 lọ keo nhãn hiệu 502 vỏ nhựa màu trắng dáng dẹt đã qua sử dụng; 01 lọ keo nhãn hiệu 502 vỏ nhựa màu trắng dáng hình trụ tròn đã quả sử dụng; 01 ống tre hình trụ tròn màu vàng nâu; 01 kéo kim loại; 01 tua vít bằng kim loại; 08 tờ giấy kích thước 26x14cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART Active 3.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị xử phạt bị cáo 01 năm tù cho hưởng án treo, không xử phạt bổ sung và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận khoảng đầu tháng 12/2024 bị cáo đã chuẩn bị các công cụ, đặt mua các vật liệu và tự mình chế tạo ra 45 quả pháo nổ có khối lượng 12,8kg mục đích để sử dụng trong dịp Tết nguyên đán. Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Sản xuất hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

[3]. Bị cáo Nguyễn Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật song bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Bị cáo hiểu rõ pháp luật nghiêm cấm việc sản xuất, buôn bán pháo nổ nhưng vẫn cố ý sản xuất pháo để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có bố đẻ là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và nơi cư trú ổn định, hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo đã ly hôn vợ hiện bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ sinh năm 2011 và 2014. Bố đẻ bị cáo đã chết, hiện bị cáo và 02 con đang sinh sống cùng mẹ đẻ sinh năm 1953 già yếu bị bệnh tật, bị cáo đã cung cấp xác nhận của chính quyền địa

phương về việc bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó để thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật thì không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho địa phương quản lý giám sát cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo.

[5]. Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không phạt bổ sung bị cáo là phù hợp.

[6]. Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ tổng cộng 12,8kg pháo nổ, cơ quan giám định đã sử một phần và hoàn lại 11,9kg. Đây là vật chứng cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Khi khám xét nơi ở của Nguyễn Văn T có thu giữ 01 mảnh gỗ hình chữ nhật màu nâu xám; 02 lọ keo 502; 01 ống tre hình trụ tròn; 01 kéo kim loại, 01 tua vít; 08 tờ giấy là các vật dụng bị cáo sử dụng để sản xuất pháo cũng cần tịch thu tiêu huỷ. Ngoài ra có thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động Vsmart Active 3 là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng mua vật liệu trên Shopee, tuy nhiên thời điểm thu giữ chiếc điện thoại đã cũ hỏng không sử dụng được, cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định trích xuất, khôi phục dữ liệu nhưng không trích xuất khôi phục được, do đó cũng cần tịch thu tiêu huỷ.

[7]. Về đề nghị của bị cáo, người bào chữa: Tại phiên toà bị cáo không đề nghị gì, người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo 01 năm tù cho hưởng án treo là chưa tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm của bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, tuy nhiên do bị cáo thuộc hộ cận nghèo và đã có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Sản xuất hàng cấm".

Xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 11,9kg pháo nổ tự chế được niêm phong trong 01 hộp bìa cát tông, trên một mặt của hộp được dán giấy in dòng chữ "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Văn T tại thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 15/12/2024". Vật chứng được gửi tại Kho K10 Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lào Cai theo biên bản giao nhận vật chứng số 01/BB-K10 ngày 06/01/2025.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 mảnh gỗ hình chữ nhật màu nâu xám kích thước (66x10x1,7)cm; 01 lọ keo nhãn hiệu 502 vỏ nhựa màu trắng dáng dẹt đã qua sử dụng; 01 lọ keo nhãn hiệu 502 vỏ nhựa màu trắng dáng hình trụ tròn đã qua sử dụng; 01 ống tre hình trụ tròn màu vàng nâu dài 20,8cm, đường kính 1,7cm; 01 kéo kim loại phần cán bằng nhựa màu xanh; 01 tua vít bằng kim loại cán bằng gỗ dạng hình trụ tròn dài 13,9cm, đường kính 2,6cm, phần thân kim loại màu trắng dài 7cm có một đầu dẹt; 08 tờ giấy kích thước (26x14)cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART Active 3, số IMEI 1 353442112797813, số IMEI 2 353442112797921, bên trong gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0374403281 và 01 thẻ nhớ Micro SD dung lượng 8GB. Vật chứng đã được chuyển tới Cơ quan thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng (2);
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh